

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày: 11-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đình Bảng;

Ông Phạm Tuấn Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà:
Ông Phạm Văn Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Đoàn Thanh X, sinh ngày 14/9/1957 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 35/11 T, phường L, Quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn P và bà Phạm Thị Q (đều đã chết); có vợ là Đoàn Thị Tuyết M, sinh năm 1959 và 02 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 28/02/2019 đến ngày 02/3/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt;

2. Đoàn Xuân T, sinh ngày 06/01/1964 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 9/23/170 P, phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn K và bà Vũ Thị B (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1972 và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 28/02/2019 đến ngày 02/3/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt;

3. Đoàn Văn T, sinh ngày 02/01/1956 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn C và bà Mai Thị K; có vợ là Đoàn Thị B, sinh năm 1961 và 02 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 28/02/2019 đến ngày 02/3/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt;

4. Đoàn Văn L, sinh ngày 10/6/1958 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn N và bà Đoàn Thị R (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị B, sinh năm 1956 và 02 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 28/02/2019 đến ngày 02/3/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa*: Bà Nguyễn Thị Hậu, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hải Phòng bào chữa cho bị cáo Đoàn XUÂN T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 28/02/2019 tại nhà thờ họ Đoàn ở thôn Vòng, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, sau khi ăn cỗ giỗ tổ xong, Đoàn Thanh X, Đoàn Xuân T, Đoàn Văn T và Đoàn Văn L nhìn thấy 01 bộ bài tú lơ khơ ở nhà thờ họ đã cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “phỏm” với mức thắng, thua như sau: Nếu có người “ù” thì những người còn lại sẽ phải trả cho người “ù” 30.000 đồng; nếu không có người “ù” thì người về thứ 2 phải trả 5.000 đồng, người về thứ 3 phải trả 10.000 đồng, người về thứ tư phải trả 15.000 đồng, nếu ai không có “phỏm” thì phải trả 20.000 đồng cho người về nhất. Cả nhóm đánh “phỏm” đến 15 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Tiên Lãng phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân và 15.460.000 đồng, trong đó thu tại chiếu bạc là 5.960.000 đồng, thu trên người Đoàn Thanh X 7.500.000 đồng và thu trên người Đoàn Văn T 2.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 25/4/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng đã truy tố Đoàn Thanh X, Đoàn XUÂN T, Đoàn Văn T và Đoàn Văn L về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Đoàn Thanh X khai dùng 8.960.000 đồng để đánh “phỏm”, khi đánh bị thua 310.000 đồng; Đoàn XUÂN T khai dùng 3.500.000 đồng để đánh “phỏm”, khi đánh thắng 600.000 đồng; Đoàn Văn T khai dùng 2.500.000 đồng để “phỏm”, khi đánh thắng 10.000 đồng; Đoàn Văn L dùng 500.000 đồng để đánh “phỏm”, khi đánh bị thua 300.000 đồng.

Kiểm sát viên khẳng định: Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 25/4/2019, truy tố Đoàn Thanh X, Đoàn Xuân T, Đoàn Văn T và Đoàn Văn L về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do đó, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo đồng phạm tội Đánh bạc. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 BLHS đối với các bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Đoàn Thanh X, Đoàn XUÂN T, Đoàn Văn T; áp dụng Điều 65 BLHS đối với các bị cáo X, T; áp dụng Điều 36 BLHS đối với các bị cáo T, L. Xử phạt các bị cáo X từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; T từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, L từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung: Các bị cáo X, L, T đều có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo T thuộc hộ cận nghèo (đã được Ủy ban nhân dân xã, phường nơi các bị cáo cư trú xác nhận) nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo T, L.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là 15.460.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Xuân T không có ý kiến gì tranh luận về tội danh và các điều, khoản của BLHS mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo T. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân phạm tội; căn cứ vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo T; áp dụng Điều 36 BLHS cho bị cáo được cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi bị cáo cư trú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, Kiểm sát viên thu thập đã đầy đủ và theo đúng trình tự, thủ tục do BLTTHS quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của BLTTHS; không có người tham gia tố tụng nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về tội danh và hình phạt: Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu được và biên bản

phạm tội quả tang. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi ngày 28/02/2019 của Đoàn Thanh X, Đoàn Xuân T, Đoàn Văn T và Đoàn Văn L cùng nhau đánh “phôm” trái phép, được thua bằng tiền với số tiền sử dụng vào việc đánh “phôm” là 15.460.000 đồng đã đồng phạm tội Đánh bạc, vi phạm khoản 1 Điều 321 BLHS.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm mới đảm bảo giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[5] Xét về vai trò và nhân thân của bị cáo: Mặc dù, có nhiều đồng phạm tham gia song không có sự bàn bạc, phân công, câu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm nên đây là vụ án đồng phạm thông thường. Các bị cáo cùng nhau tham gia đánh bạc, không có ai đề xuất, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ vào số tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc để xác định vai trò của các bị cáo. Theo đó, bị cáo X sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất, tiếp đến là bị cáo T, sau đó đến bị cáo T, bị cáo L là người sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất. Do đó, bị cáo X phải chịu hình phạt cao nhất, rồi đến bị cáo T, bị cáo T và sau cùng là bị cáo L.

Về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền sự, tiền án; lần đầu phạm tội và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo đều được áp dụng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo X, T có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo T đã từng tham gia thanh niên xung phong và có mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên các bị cáo này được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ vai trò, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử cho rằng, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly mà nên cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Tuy nhiên, căn cứ vào vai trò của các bị cáo, thì đối với các bị cáo X, T cần phải áp dụng Điều 65; còn đối với các bị cáo T, L nên áp dụng Điều 36 BLHS và xử phạt ở mức khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị là thỏa đáng. Thời gian các bị cáo T, L đã bị tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo X, T, L đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo T còn thuộc diện hộ cận nghèo (đã được Ủy ban nhân dân xã, phường nơi các bị cáo cư trú xác nhận) nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS, các bị cáo T, L bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ phải bị khấu trừ thu nhập từ 05 đến 20% mức thu nhập. Nhưng xét thấy các bị cáo T, L điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập thấp, không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo này.

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân không còn giá trị sử dụng và 15.460.000 đồng, các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ và tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền trên.

[10] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án, buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đoàn Thanh X, Đoàn Xuân T, Đoàn Văn T và Đoàn Văn L đồng phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo:

- Đoàn Thanh X 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Đoàn Xuân T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Đoàn Thanh X cho Ủy ban nhân dân phường L, Quận N, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Giao Đoàn Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Đoàn Văn T) và Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo:

- Đoàn Văn T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho T 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ;

- Đoàn Văn L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho L 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Đoàn Văn T, Đoàn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 15.460.000 (mười lăm triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng. Toàn bộ vật chứng đã được bàn giao tại Chi cục Thi hành dân sự huyện Tiên Lãng.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đoàn Thanh X, Đoàn Xuân T, Đoàn Văn T và Đoàn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Chi